

Phụ lục II
BẢNG XẾP LOẠI, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT TTHC THEO
CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG CỦA UBND CÁC XÃ,
PHƯỜNG DƯỚI 90 ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-PVHCC
ngày /01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	ĐƠN VỊ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
1	UBND xã Đắc Liêng	93,92
2	UBND xã Đồng Xuân	93,85
3	UBND xã Sơn Hòa	93,58
4	UBND xã Phú Mỹ	93,56
5	UBND xã Phú Hòa 1	93,49
6	UBND xã Ea Kly	93,28
7	UBND xã Krông Bông	93,19
8	UBND xã Ea Păl	93,01
9	UBND xã Ea Drông	92,87
10	UBND xã Hòa Xuân	92,82
11	UBND xã Yang Mao	92,76
12	UBND phường Tân Lập	92,75
13	UBND xã Tuy An Nam	92,73
14	UBND xã Tuy An Đông	92,67
15	UBND xã Pong Drang	92,63
16	UBND xã Suối Trai	92,53
17	UBND xã Sông Hình	92,47
18	UBND phường Phú Yên	92,37
19	UBND xã Đức Bình	92,24

STT	ĐƠN VỊ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
20	UBND phường Ea Kao	92,2
21	UBND phường Buôn Ma Thuột	92,15
22	UBND xã Ea Ning	91,96
23	UBND xã Krông Năng	91,7
24	UBND xã Ea Bá	91,67
25	UBND xã Ea Kar	91,49
26	UBND xã Ea Phê	91,47
27	UBND xã Ea Knốp	91,44
28	UBND xã Krông Ana	91,34
29	UBND xã Cư Mta	91,3
30	UBND xã Buôn Đôn	91,22
31	UBND xã Tam Giang	91,19
32	UBND xã Ea Knuêk	91,14
33	UBND xã Phú Hòa 2	91,12
34	UBND xã Ea Wer	91
35	UBND xã MĐrắk	90,89
36	UBND xã Ea Kiết	90,63
37	UBND xã Dray Bhang	90,58
38	UBND xã Vân Hòa	90,37
39	UBND xã Quảng Phú	90,26
40	UBND phường Đông Hòa	90,05
41	UBND phường Thành Nhất	90,03
42	UBND xã Phú Xuân	89,95

STT	ĐƠN VỊ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
43	UBND phường Tân An	89,72
44	UBND xã Tuy An Tây	89,57
45	UBND phường Cư Bao	89,33
46	UBND xã Ea Wy	89,3
47	UBND xã Ea MDroh	88,81
48	UBND phường Xuân Đài	88,4
49	UBND xã Ea Tul	88,25
50	UBND xã Đắc Phoi	87,95
51	UBND xã Ea Ktur	87,38
52	UBND xã Xuân Phước	87,37
53	UBND xã Dliê Ya	87,3
54	UBND xã Ô Loan	87,02
55	UBND phường Bình Kiến	86,85
56	UBND xã Tây Hòa	86,8
57	UBND phường Tuy Hòa	86,76
58	UBND xã Dư Kmăl	86,37
59	UBND xã Dang Kang	86,15
60	UBND xã Cư M'gar	85,97
61	UBND xã Ea Khăl	85,97
62	UBND phường Hòa Hiệp	85,71
63	UBND xã Ea Riêng	85,29
64	UBND xã Krông Búk	85,19
65	UBND xã Krông Nô	84,73

STT	ĐƠN VỊ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
66	UBND xã Ea Na	84,64
67	UBND xã Ea Ly	84,45
68	UBND xã Xuân Thọ	84,37
69	UBND xã Cư Prao	83,7
70	UBND xã Krông Pắc	83,3
71	UBND phường Buôn Hồ	83,13
72	UBND phường Sông Cầu	82,93
73	UBND xã Nam Ka	82,91
74	UBND xã Cư Yang	82,1
75	UBND xã Xuân Cảnh	81,68
76	UBND xã Ea HLeo	81,18
77	UBND xã Xuân Lộc	80,71
78	UBND xã Ea Hiao	79,34
79	UBND xã Vụ Bồn	78,84
80	UBND xã Ea Drăng	78,01